

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 25 tháng 6 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149; Điều 361, 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2024 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1/ Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1991.

HKTT: **Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.**

Tạm trú: **Số nhà A đường N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.**

2/ Anh **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1986.

HKTT: **Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.**

Tạm trú: **Đội 7, thôn K, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.**

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Cháu **Nguyễn Trần Bảo A1**, sinh ngày 03/9/2019.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu **A1** là chị **T** và anh **Ngọc A** (bố, mẹ đẻ).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 17/03/2019 chị **Trần Thị T** và anh **Nguyễn Ngọc A** trên cơ sở tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, tự nguyện đăng ký kết hôn tại

UBND xã D, huyện M (nay là phường D, thị xã M), tỉnh Hưng Yên nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc vì thường xuyên cãi nhau, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc làm ăn. Cuộc sống như vậy kéo dài nhiều năm qua, anh chị đã cố gắng chịu đựng vì con. Đến nay, chị T và anh Ngọc A đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của chị T và anh Ngọc A nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh Ngọc A khẳng định có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo A1, sinh ngày 03/9/2019. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị T nuôi cháu A1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Ngọc A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 10 triệu đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T và anh Ngọc A tự nguyện thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Ngọc A.

1.2. Về con chung: Anh chị thống nhất thỏa thuận chị T nuôi dưỡng con Nguyễn Trần Bảo A1, sinh ngày 03/9/2019, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Ngọc A cấp dưỡng nuôi con là 10 triệu đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Ngọc A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu anh Ngọc A không chịu thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0000440 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Hưng Yên. Chị **T** đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hưng Yên;
  - Chi cục THADS. TP Hưng Yên;
  - Các đương sự;
  - UBND phường Dị Sử, TX.Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.
- (GCNKH số 14 ngày 17/03/2019);
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Kim Anh**